

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2022/HS - ST

Ngày **05 - 4 - 2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Ngọc Thi

Ông Nguyễn Quốc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Thiềm Văn Ty - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **17/2022/TLST-HS** ngày **26/01/2022** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **45/2022/QĐXXST - HS** ngày **25/02/2022** đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1990, tại huyện K, tỉnh H1; Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh H1; Nghề nghiệp: **Không có**; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị C; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 31/8/2005 bị Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, thời hạn 24 tháng; chấp hành tại Trường giáo dưỡng số 5 đến ngày 01/6/2007 chấp hành xong trở về địa phương; đã được xóa tiền sự.

- Ngày 28/12/2007 bị Tòa án thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành tại trại giam Kênh 7 đến ngày 28/12/2008 chấp hành xong hình phạt; đã được xóa án tích.

- Ngày 09/03/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành tại trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang, sau đó thực hiện hành vi trốn khỏi nơi giam giữ.

- Ngày 25/4/2011 bị Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 10 tháng 01 ngày tù, về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam giữ”; chấp hành tại trại giam Kênh 7, đến ngày 09/6/2015 chấp hành xong hình phạt; đã được xóa án tích.

- Ngày 21/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc”; chấp hành tại Trại giam Kênh 7 đến ngày 31/01/2019 chấp hành xong; đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* **Bà Danh Thị Mỹ D**, sinh năm 1971 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 9/7 đường B, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

1. **NLC1**, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. **NLC2**, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

3. **NLC3**, sinh năm 2007 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: **NLC2**, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

4. **NLC4**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 9/7 đường B, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và không có nghề nghiệp ổn định nên vào khoảng 14 giờ ngày 19/10/2021, Nguyễn Tuấn H đi bộ một mình trên tuyến đường Cao Thắng thuộc phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá nhằm tìm kiếm tài sản sơ hở của người dân sẽ lấy trộm mang đi bán để có tiền tiêu xài. Khi H đi đến trước căn nhà có địa chỉ: Số 9/7 đường Bùi Viện, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh đen, biển kiểm soát 68S1-615.48 của bà Danh Thị Mỹ D đang đậu trước cửa nhà không có người trông coi và có gắn sẵn chìa khóa trên xe. Lúc này, H lén lút tiếp cận rồi

dẫn xe ra ngoài đường lộ, khởi động xe chạy đi. H chạy xe từ nơi lấy trộm đến khu vực xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, đến trước nhà của NLC2 ở địa chỉ: Số 179/8, tổ 4, ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Tại đây, H ngồi trên xe mô tô vừa lấy trộm được và nói chuyện với NLC2 và con của NLC2 là NLC3. Một lúc sau H tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đến nhà ông NLC1 ở gần đó để tìm và định nhờ người chị của NLC2 tên L đi tìm nơi tiêu thụ chiếc xe mô tô mà H đã trộm. Do không tìm được L nên H điều khiển chiếc xe đã trộm đến một bụi cây ven đường cách nhà NLC1 khoảng 01 kilomet để cất giấu. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H trở lại vị trí cất giấu xe thì phát hiện xe mô tô biển số 68S1-615.48 đã bị mất. Đến ngày 06/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra mời H làm việc, quá trình làm việc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Ngoài ra, quá trình điều tra H khai nhận đã thực hiện một vụ trộm cắp tài sản khác tại địa bàn huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang lấy trộm được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S, màu tím. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã chuyển thông tin vụ việc trên và bàn giao vật chứng đến Công an huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 06/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Tuấn H để điều tra.

Vật chứng vụ án không thu giữ được: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh đen, biển kiểm soát 68S1- 615.48 bị cáo khai nhận đem giấu ở bụi cây ven đường thuộc khu vực ấp Phước Ninh, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang sau đó bị mất; Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 155/KL-TCKH, ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh đen, biển kiểm soát 68S1- 615.48, số khung 5116LK59604, số máy JM51E1595953, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 19/10/2021 có giá trị là 31.800.000 đồng.

Về phần dân sự: Bị hại Danh Thị Mỹ D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 41.500.000 đồng do không thu hồi được tài sản bị trộm cắp; bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số: 36/CT-VKSRG ngày 24/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Nguyễn Tuấn H** về

tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

*Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Nguyễn Tuấn H** về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt **Nguyễn Tuấn H** từ 18 đến 24 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo về việc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 41.500.000 đồng sau khi bị cáo chấp hành án xong.

- Về xử lý vật chứng: Không đề nghị xem xét.

Ý kiến của bị hại Danh Thị Mỹ D: Yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản đã trộm nhưng không thu hồi được là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh đen, biển kiểm soát 68S1- 615.48 với số tiền 41.500.000 đồng; bà tự nguyện đồng ý thỏa thuận về việc cho bị cáo sau khi chấp hành án phạt tù xong mới bồi thường số tiền nêu trên. Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo tự nguyện đồng ý việc bồi thường cho bị hại và thống nhất với đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn H thừa nhận bản thân bị cáo là người đã nhiều lần bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản, tuy nhiên vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để đem bán hoặc cầm cố. Cụ thể vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 19/10/2021 tại số 9/7 đường Bùi Viện, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, bị cáo đã lén lút lấy trộm của bà Danh Thị Mỹ D một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh đen, biển kiểm soát 68S1-615.48, qua định giá có giá trị là 31.800.000 đồng.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Đối chiếu hành vi trên của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Tuấn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo với tội danh và Điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động lại muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của người bị hại, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; do đó có đủ căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét về nhân thân: Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, bị xử phạt tù về các tội trộm cắp tài sản, trốn khỏi nơi giam giữ, đánh bạc; nên bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt chính: Bản thân bị cáo đã bị xử phạt nhiều lần về các hành vi vi phạm pháp luật nhưng không biết hối cải, không cố gắng lao động chân chính để tạo ra thu nhập mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; qua đó cho thấy bị cáo là người xem thường pháp luật nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định, để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, cải tạo bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”; tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị hại Danh Thị Mỹ D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 41.500.000 đồng do không thu hồi được tài sản bị trộm cắp, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên. Xét thấy các bên thoả thuận trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584; 585; 586 và 589 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, hai bên thoả thuận được về phương thức và thời điểm thực hiện việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa bị hại và bị cáo về việc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền là 41.500.000 đồng sau khi bị cáo chấp hành án xong.

Nếu bị cáo vi phạm thời gian và cách thức về việc trả tiền nêu trên, thì bị hại D có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, **điểm f**, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Tuấn H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tuấn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn H 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày **06/11/2021**.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 584; 585; 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo **Nguyễn Tuấn H và** bị hại Danh Thị Mỹ D về việc bị cáo **Nguyễn Tuấn H** có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Danh Thị Mỹ D số tiền là 41.500.000 đồng (bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) sau khi bị cáo chấp hành án xong.

Nếu bị cáo vi phạm thời gian và cách thức về việc trả tiền nêu trên, thì bị hại có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a và điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Tuấn H** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo và bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm